

Bản Chi tiết sản phẩm
Edition 05/01/2017
Identification no: 6.2.001
Hiệu đính lần 02
Sikagard®-62

Sikagard®-62

Lớp phủ bảo vệ Epoxy 2 thành phần

Mô tả sản phẩm	Sikagard®-62 là vật liệu phủ gốc epoxy, cải tiến, 2 thành phần, không dung môi.	
Ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> Là loại vật liệu phủ kháng mài mòn được thiết kế cho môi trường tiếp xúc với hóa chất ở mức độ từ trung bình tới vừa phải. Sikagard®-62 phù hợp với bê tông, đá, vữa xi măng và vữa tô trát (không polymer cải tiến), xi măng epoxy (Epocem), vữa epoxy, sắt và thép. Dùng làm lớp lót trong các bể chứa, si lô và khu vực đê bao. Như là lớp bảo vệ chống ăn mòn trong nhà máy chế biến thực phẩm, công trình xử lý nước thải, các trang trại, công trình nông nghiệp, các nhà máy hóa chất, dược phẩm, công nghiệp nước giải khát và các nhà máy đóng chai. 	
Đặc tính / Ưu điểm	<ul style="list-style-type: none"> Không dung môi Kháng hóa chất và cơ học tốt Dễ dàng trộn và thi công Lớp phủ có độ dày Không thấm 	
Thông tin sản phẩm		
Hình thức		
Dạng/ màu	Thành phần A - nhựa: Chất lỏng có màu Thành phần B - chất làm cứng: Chất lỏng trong suốt	
	Màu xám (RAL 7032). Có các màu khác theo yêu cầu.	
	Dưới điều kiện ánh nắng mặt trời, có thể thay đổi và phai màu, nhưng điều này không ảnh hưởng đến chức năng của lớp phủ.	
Đóng gói	Thành phần A: 9 kg/thùng Thành phần B: 3 kg/thùng Thành phần A+B: 12 kg/bộ	
Điều kiện bảo quản / Hạn sử dụng	12 tháng kể từ ngày sản xuất nếu lưu trữ đúng cách trong điều kiện khô ráo, còn nguyên thùng chưa mở, ở nhiệt độ từ +5°C đến +30°C.	
Gốc hóa học	Gốc Epoxy	
Khối lượng thể tích	Thành phần A: ~ 1.45 kg/lít Thành phần B: ~ 1.02 kg/lít Hỗn hợp: ~ 1.37 kg/lít Tất cả giá trị đo ở nhiệt độ +23°C	
Cường độ bám dính	> 1.5 N/mm ² (phá hủy bê tông)	ISO 4624
Khả năng kháng		
Kháng hóa chất	Xem bảng danh sách kháng hóa chất tách riêng.	



Kháng nhiệt

Tiếp xúc*	Nhiệt độ
Vĩnh viễn	+50°C
Ngắn hạn tối đa 7 ngày	+80°C
Ngắn hạn tối đa 12 giờ	+100°C

Nhiệt ẩm ngắn hạn* lên đến +80°C khi tiếp xúc không thường xuyên (như vệ sinh hơi nước).

*Không có chịu tác dụng đồng thời tác nhân hóa học.

Cấu tạo hệ thống

Lớp phủ (thi công bằng con lăn):
Lớp lót: 1 lớp Sikagard®-62
Lớp phủ: 2 - 3 lớp Sikagard®-62

Chi tiết thi công

Định mức tiêu thụ / liều dùng

Hệ thống phủ (thi công bằng con lăn)	Sản phẩm	Định mức
Lớp lót	Sikagard®-62	0.3 - 0.5 kg/m ²
Lớp phủ	Sikagard®-62	0.3 - 0.5 kg/m ² cho mỗi lớp, tùy thuộc vào điều kiện bề mặt và yêu cầu chiều dày.

Theo lý thuyết, cần khoảng 0.14 kg/m² cho độ dày 0.1 mm khi khô.

Những số liệu trên chỉ là lý thuyết và không bao gồm bất kỳ bổ sung vật liệu nào do sự rỗ bề mặt, tính chất, sự gồ ghề của bề mặt và các hao phí khác.

Chất lượng mặt nền

Bề mặt bê tông phải đặc chắc, cường độ nén tối thiểu là 25 N/mm² và lực bám dính lớn hơn 1.5 N/mm².

Bề mặt phải sạch sẽ, khô ráo, không dính dầu mỡ, các chất gây ô nhiễm khác như dầu, mỡ, lớp phủ cũ, các chất sửa chữa bề mặt khác, v.v...

Nên làm thử một diện tích nhỏ trước khi thi công toàn bộ.

Chuẩn bị bề mặt

Bề mặt bê tông phải được chuẩn bị bằng biện pháp cơ học như sử dụng các thiết bị làm nhám hoặc thiết bị mài để loại bỏ các vật liệu bám dính để đạt được mặt nền đặc chắc.

Bê tông yếu phải được loại bỏ và sửa chữa bề mặt chẳng hạn như các lỗ rỗ, lỗ rỗng phải được lộ ra hoàn toàn.

Tiến hành sửa chữa mặt nền, sử dụng các vật liệu thích hợp như các dòng Sikafloor®, Sikadur® và Sikagard® để trám các lỗ rỗ, lỗ rỗng, và làm phẳng bề mặt.

Bề mặt vữa hoặc bê tông phải được phủ hoặc làm phẳng nhằm đạt được bề mặt bằng phẳng.

Các điểm gồ ghề phải được loại bỏ bằng cách mài.

Tất cả bụi bẩn, các vật liệu dễ bong tróc phải được loại bỏ hoàn toàn trước khi tiến hành thi công sản phẩm bằng cách sử dụng bàn chải, máy hút bụi...

Bề mặt sắt thép phải được phun cát (SA 2 ½).

Điều kiện thi công

Nhiệt độ bề mặt

Tối thiểu +8°C, tối đa +30 °C

Nhiệt độ môi trường

Tối thiểu +8°C, tối đa +30 °C

Độ ẩm bề mặt

Độ ẩm ≤ 4%. Phương pháp kiểm tra: Sika®-Tramex hoặc CM. Độ ẩm không tăng theo tiêu chuẩn ASTM (Tấm Polyethylene).

Độ ẩm tương đối

Tối đa 80%.

Điểm sương

Cẩn trọng với sự ngưng tụ!

Nhiệt độ bề mặt và của sàn chưa khô phải cao hơn điểm sương ít nhất +3°C để giảm thiểu rủi ro về sự ngưng kết hay rỗ bề mặt sàn hoàn thiện.

Hướng dẫn thi công

Tỉ lệ trộn

Thành phần A : Thành phần B = 75 : 25 (theo khối lượng).

Thời gian trộn

Trộn thành phần A bằng máy trước, sau đó cho hết thành phần B vào và tiếp tục trộn 3 phút cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất.

Để đảm bảo đạt được hỗn hợp đồng nhất, đổ vật liệu sang thùng khác và trộn thêm một lần nữa.

Không trộn quá lâu để tránh sự cuốn khí.

Dụng cụ trộn	Sikagard®-62 phải được trộn bằng máy trộn điện với tốc độ thấp (300-400 vòng/phút) hoặc thiết bị trộn phù hợp khác..		
Phương pháp thi công/ dụng cụ	Trước khi tiến hành thi công, kiểm tra lại độ ẩm mặt nền và điểm sương. Lớp phủ: Sikagard®-62 có thể thi công bằng cọ, con lăn lông xù, kháng dung môi, hoặc bằng thiết bị phun.		
Vệ sinh dụng cụ	Vệ sinh tất cả dụng cụ và thiết bị thi công bằng Thinner C ngay sau khi sử dụng. Vật liệu đã khô, cứng chỉ có thể được loại bỏ bằng biện pháp cơ học.		
Thời gian cho phép thi công	Thời gian cho phép thi công tối đa		
	Nhiệt độ	Thời gian	
	+10° C	~ 30 phút	
	+20° C	~ 20 phút	
	+30° C	~ 10 phút	
Thời gian chờ giữa các lớp phủ	Trước khi phủ Sikagard®-62 lên trên Sikagard®-62 cho phép:		
	Nhiệt độ bề mặt	Nhỏ nhất	Lớn nhất
	+10°C	30 giờ	3 ngày
	+20°C	20 giờ	2 ngày
	+30°C	10 giờ	1 ngày
	Thời gian trên chỉ là tương đối và sẽ bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi các điều kiện môi trường xung quanh.		
Lưu ý thi công/ Giới hạn	<p>Không thi công Sikagard®-62 lên các nền có thể có áp suất hơi ẩm. Nếu độ ẩm > 4%, có thể phải thi công Sikafloor® EpoCem® như hệ thống ngăn ẩm tạm thời. Độ ổn định trên bề mặt thẳng đứng: <300 µm (độ dày màng khi ướt). Lớp Sikagard®-62 mới thi công phải được bảo vệ khỏi sự ẩm ướt, ngưng tụ và nước ít nhất trong 24 giờ. Tránh đọng nước trên bề mặt. Sự đánh giá và xử lý các vết nứt không phù hợp có thể dẫn đến giảm tuổi thọ sản phẩm và phản chiếu sự nứt. Để có màu sắc đồng bộ, nên dùng Sikagard®-62 có cùng số lô sản xuất.</p>		
Chi tiết đóng rắn			
Sử dụng sau khi thi công	Nhiệt độ bề mặt	Đi bộ	Tải nhẹ
	+ 10°C	~ 2 ngày	~ 5 ngày
	+ 20°C	~ 1 ngày	~ 4 ngày
	+ 30°C	~ 18 giờ	~ 2 ngày
			Cứng hoàn toàn
			~ 14 ngày
			~ 10 ngày
			~ 5 ngày
	Thời gian trên chỉ là tương đối và sẽ bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi các điều kiện môi trường xung quanh.		
Giá trị đảm bảo	Tất cả thông số kỹ thuật trong ghi trong tài liệu này điều dựa trên kết quả thực hiện ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể sai khác tùy theo điều kiện cụ thể nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi.		
Thông tin sức khỏe Và an toàn	Để tìm hiểu thông tin và các khuyến cáo về an toàn khi sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hoá chất, người sử dụng nên tham khảo tài liệu kỹ thuật an toàn mới nhất trình bày về lý tính, tính sinh thái, tính độc hại và các chỉ tiêu an toàn liên quan khác.		
Giới hạn địa phương	Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu của từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem Tài Liệu Kỹ Thuật sản phẩm từng địa phương để biết mô tả chính xác về lĩnh vực áp dụng.		

Construction

Miễn trừ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.



Sika Limited (Vietnam)

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (84-61) 3560 700 Fax: (84-61) 3560 699
vnm.sika.com.vn , sikavietnam@vn.sika.com

